

**ĐẠI HỌC Y DƯỢC TP HCM
BỆNH VIỆN ĐẠI HỌC Y DƯỢC**

Số: 1029 /BVĐHYD-KD

V/v mời chào giá

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 4 năm 2023

Kính gửi: Quý nhà cung cấp

Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh kính mời các đơn vị có đủ năng lực và kinh nghiệm cung cấp hàng hoá, liên quan theo yêu cầu dưới đây vui lòng gửi hồ sơ chào giá cho Bệnh viện theo nội dung cụ thể như sau:

1. Tên dự toán: Cung cấp hoá chất xét nghiệm và vật tư cho khoa Vi sinh năm 2023-2024.

2. Phạm vi cung cấp: Chi tiết theo phụ lục đính kèm.

3. Thời gian thực hiện hợp đồng: 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

4. Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định.

5. Địa điểm thực hiện: Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh, 215 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

6. Hiệu lực của hồ sơ chào giá: Tối thiểu 6 tháng.

7. Yêu cầu về giá chào: Giá chào đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí theo luật định, chi phí vận chuyển, giao hàng và các yêu cầu khác của bên mời thầu.

8. Thời gian nhận hồ sơ chào giá: Trước 16 giờ, ngày 04.5.2023

9. Quy định về tiếp nhận thông tin và hồ sơ chào giá: Quý đơn vị thực hiện gửi hồ sơ chào giá online tại website của Bệnh viện và gửi bản giấy có ký tên, đóng dấu về địa chỉ sau đây: Khoa Dược- Kho Hoá chất xét nghiệm, Tầng B1, Khu A, Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh – Cơ sở 1, số 215 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người liên hệ: Nguyễn Hồng Nga Số điện thoại: 028 3952 5876

10. Yêu cầu khác:

Hồ sơ chào giá của nhà thầu bao gồm các tài liệu sau:

- + Thư chào giá, bảng báo giá của nhà thầu (có ký tên, đóng dấu);
- + Hồ sơ pháp lý, hồ sơ năng lực của nhà thầu;
- + Hợp đồng trúng thầu còn hiệu lực đối với các mặt hàng đã trúng thầu tại các cơ sở y tế (nếu có);

+ Tài liệu kỹ thuật của hàng hóa (giấy chứng nhận đăng ký lưu hành, giấy chứng nhận lưu hành tự do (nếu có), catalogue sản phẩm và các tài liệu kỹ thuật liên quan khác).

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đơn vị Quản lý Đấu thầu (để đăng tin);
- Lưu: VT.KD (B03-059-nhnga) (3).

KI. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Phạm Văn Tấn



PHỤ LỤC. PHẠM VI CUNG CẤP VÀ YÊU CẦU KỸ THUẬT
(Đính kèm Công văn số 1029/BVĐHYD-KD ngày 20 tháng 4 năm 2023)

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
1	Hóa chất dinh dưỡng bổ sung cho nuôi cấy vi khuẩn lao	Hóa chất dinh dưỡng bổ sung cho nuôi cấy vi khuẩn lao. Hỗn hợp dinh dưỡng tối thiểu gồm: Bovine albumin Catalase, Dextrose, Oleic Acid Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001/ ISO 13485/ CE hoặc tương đương	Test	1.800
2	Môi trường BHI, dạng bột đồng nhất	Môi trường bột Brain Heart Infusion (BHI) để pha chế thành phẩm trong kỹ thuật cấy phân lập vi sinh vật hiếu khí và kỵ khí gồm nấm men và nấm mốc, dạng bột đồng nhất Thành phần tối thiểu gồm: Dịch não tim; Peptone; Glucose; NaCl Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001/ ISO 13485/ CE hoặc tương đương	Gram	1.000
3	Môi trường Cook meat	Môi trường được sử dụng cho việc kiểm tra vi khuẩn kỵ khí, đặc biệt là clostridia gây bệnh. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001/ ISO 13485/ CE hoặc tương đương	Gram	500
4	Môi trường Brilliant Green Bile Lactose (BGBL), dạng bột đồng nhất	Brilliant Green Bile Lactose để phát hiện sự hiện diện của vi khuẩn coliform trong nước sinh hoạt, dạng bột đồng nhất - Thành phần tối thiểu gồm: Peptone, Lactose, Bile Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001/ ISO 13485/ CE hoặc tương đương	Gram	6.000
5	Môi trường lưu trữ, nuôi cấy và bảo quản chủng vi sinh vật, dạng bột đồng nhất (SKIM MILK)	Môi trường dạng bột đồng nhất, dùng để pha chế môi trường lưu giữ các chủng vi khuẩn sau khi phân lập. Thành phần tối thiểu gồm: Skim milk (hoặc các thành phần tương đương) - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001, ISO 13485, CE, CFS.	Gram	4.000
6	Môi trường BHI lòng có bổ sung gentamicin, đồ sẵn trong tube	Dùng để tăng sinh chọn lọc vi khuẩn Streptococcus Thành phần tối thiểu gồm: môi trường BHI, Gentamicin. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001/ ISO 13485/ CE hoặc tương đương	Tube	1.000
7	Môi trường chuyên chở bệnh phẩm kỵ khí Thioglycolate, đồ sẵn trong tube	Để chuyên chở và bảo quản mẫu thử dùng xét nghiệm vi khuẩn kỵ khí. (Thioglycolate) Ống tube nhựa có chứa 3-5ml môi trường chuyên chở vi khuẩn kỵ khí. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001/ ISO 13485/ CE hoặc tương đương	Tube	200
8	Môi trường vận chuyển H. Pylori, đồ sẵn trong tube	Ống nhựa có chứa 1-3ml môi trường vận chuyển và bảo quản mẫu thử dùng xét nghiệm nuôi cấy H. pylori từ các khoa lâm sàng về phòng xét nghiệm Thành phần tối thiểu gồm: Sodium Chloride, Nước cất Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001/ ISO 13485/ CE hoặc tương đương.	Tube	360
9	Môi trường urea test nhanh H. Pylori, đồ sẵn trong tube hoặc giếng nhựa 0.2 -	Chứa trong type nhựa hoặc giếng nhựa 0.2-1ml Dùng để phát hiện nhanh H. pylori có trong bệnh phẩm hoặc trên môi trường nuôi cấy. Thành phần tối thiểu gồm: Urea, Phenol red, Agar	Test	720

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
	1ml	Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001/ ISO 13485/ CE hoặc tương đương		
10	Ống chứa sẵn môi trường cấy lao, đổ sẵn trong tube	Tube cấy lao chứa sẵn môi trường broth base Ống chỉ thị sự phát triển vi khuẩn lao. Có chứa chất chỉ thị và canh trường, 8- 10% CO ₂ Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001/ ISO 13485/ CE hoặc tương đương	Tube	1.800
11	Ống cấy lao chứa sẵn môi trường PZA, đổ sẵn trong tube	Tube cấy lao chứa sẵn môi trường PZA broth Ống chỉ thị sự phát triển vi khuẩn lao, có chứa chất chỉ thị và canh trường PZA Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001/ ISO 13485/ CE hoặc tương đương	Tube	1.800
12	Môi trường dinh dưỡng nuôi cấy vi khuẩn lao chứa PZA và pyrazinamid, đổ sẵn trong tube	Môi trường dinh dưỡng nuôi cấy vi khuẩn lao chứa PZA và pyrazinamid Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001/ ISO 13485/ CE hoặc tương đương	Tube	1.800
13	Môi trường nuôi cấy chuẩn bị sẵn Loweinstein Jensen, đổ sẵn trong tube	Môi trường nuôi cấy chuẩn bị sẵn Loweinstein Jensen Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001/ ISO 13485/ CE hoặc tương đương	Tube	1.800
14	Môi trường vận chuyển Streptococcus nhóm B, đổ sẵn trong tube	Môi trường lỏng dùng cho tăng sinh chọn lọc Streptococcus nhóm B (Streptococcus agalactiae). Thành phần tối thiểu gồm: Peptone, chất chọn lọc cần thiết, các chất dinh dưỡng bổ sung Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001/ ISO 13485/ CE hoặc tương đương	Tube	1.800
15	Môi trường nuôi cấy vi nấm SDA, đổ sẵn trên đĩa petri 90mm	Môi trường SDA (Sabouraud Dextrose Agar) đổ sẵn trên đĩa nhựa 90mm. Môi trường nuôi cấy phân lập vi nấm Thành phần tối thiểu gồm: Dextrose, Peptone, Agar Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001/ ISO 13485/ CE hoặc tương đương	Đĩa	5.000
16	Môi trường nuôi cấy vi khuẩn MC, đổ sẵn trên đĩa petri 90mm	Môi trường Macconkey (MC) đổ sẵn trên đĩa nhựa 90mm. Môi trường nuôi cấy chọn lọc phân biệt trực khuẩn Gram âm, dễ mọc. - Thành phần tối thiểu gồm: Peptone, Lactose, Bile salts, Neutral red, Crystal violet, Agar Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001/ ISO 13485/ CE hoặc tương đương.	Đĩa	55.000
17	Môi trường nuôi cấy vi khuẩn BA đổ sẵn trên đĩa petri 90mm	Môi trường BA (Blood agar) đổ sẵn trên đĩa nhựa 90mm. Môi trường nuôi cấy phân biệt. Phân biệt được 3 kiểu hình tiêu huyết (α , β , γ) của Streptococcus. - Thành phần tối thiểu gồm: Peptone, muối, máu cừu, Agar, các chất dinh dưỡng bổ sung Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001/ ISO 13485/ CE hoặc tương đương	Đĩa	50.000
18	Môi trường thạch máu kỵ khí, đổ sẵn trên đĩa petri 90mm	Môi trường thạch máu kỵ khí đổ sẵn trên đĩa nhựa 90mm. Thành phần tối thiểu gồm: Pepton và các chất dinh dưỡng được dùng phân lập vi khuẩn kỵ khí Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001/ ISO 13485/ CE hoặc tương đương	Đĩa	500

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
19	Môi trường nuôi cấy và phân lập bệnh phẩm nước tiểu, đổ sẵn trên đĩa petri 90mm	Môi trường nuôi cấy và phân lập dành riêng cho bệnh phẩm nước tiểu, đổ sẵn trên đĩa nhựa 90mm. Thành phần tối thiểu gồm: Chứa các chất dinh dưỡng và các cơ chất sinh màu đặc hiệu được dùng phân lập vi khuẩn trong bệnh phẩm nước tiểu. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001/ ISO 13485/ CE hoặc tương đương	Đĩa	10.000
20	Môi trường thạch nâu nuôi cấy các loại vi khuẩn khó mọc (CA), đổ sẵn trên đĩa petri 90mm	Môi trường thạch nâu (Chocolate Agar) đổ sẵn trên đĩa nhựa 90mm Thành phần tối thiểu gồm: Peptone, muối, Máu cừu, Agar, các chất dinh dưỡng bổ sung, yếu tố XV được dùng phân lập nhóm vi khuẩn khó mọc. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001/ ISO 13485/ CE hoặc tương đương	Đĩa	12.000
21	Môi trường nuôi cấy chọn lọc H.Pylori, đổ sẵn trên đĩa petri 90mm	Môi trường nuôi cấy chọn lọc vi khuẩn H. pylori, đổ sẵn trên đĩa nhựa 90mm. Thành phần tối thiểu gồm: Columbia agar, máu cừu/máu ngựa, Chất bổ sung dành cho nuôi cấy chọn lọc H. pylori Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001/ ISO 13485/ CE hoặc tương đương	Đĩa	2.000
22	Môi trường nuôi cấy và phân lập vi nấm Candida, đổ sẵn trên đĩa petri 90mm	Môi trường nuôi cấy và phân lập vi nấm Candida, đổ sẵn trên đĩa nhựa 90mm. Môi trường nuôi cấy chọn lọc phân biệt được dùng phân lập chọn lọc và định danh Candida Thành phần tối thiểu gồm: Agar, Peptone, Chloramphenicol và các chất sinh sắc tố Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001/ ISO 13485/ CE hoặc tương đương	Đĩa	2.300
23	Môi trường thực hiện kháng sinh đồ MHA dành cho nhóm vi khuẩn dễ mọc, đổ sẵn trên đĩa petri 90mm	Môi trường Mueller Hinton Agar đổ sẵn trên đĩa nhựa 90mm, nhằm thực hiện kháng sinh đồ theo phương pháp khuếch tán trên thạch, dành cho nhóm vi khuẩn dễ mọc Thành phần tối thiểu gồm: Acid Digest, Meat Extract, agar, các chất dinh dưỡng bổ sung cần thiết Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001/ ISO 13485/ CE hoặc tương đương	Đĩa	55.000
24	Môi trường thực hiện kháng sinh đồ (MHA) có bổ sung máu cừu dành cho nhóm vi khuẩn khó mọc loại nhỏ, đổ sẵn trên đĩa petri 90mm	Môi trường Mueller Hinton Agar có bổ sung máu cừu đổ sẵn trên đĩa nhựa 90mm, nhằm thực hiện kháng sinh đồ dành cho nhóm vi khuẩn khó mọc như Streptococcus Thành phần tối thiểu gồm: Acid Digest, Meat Extract, Agar, máu cừu, các chất dinh dưỡng bổ sung cần thiết Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001/ ISO 13485/ CE hoặc tương đương	Đĩa	1.500
25	Môi trường phân lập và xác định nhóm liên cầu B, đổ sẵn trên đĩa petri 90mm	Môi trường phân lập và xác định nhóm liên cầu B, đổ sẵn trên đĩa nhựa 90mm, được sử dụng để phân lập và phân biệt Streptococcus nhóm B Streptococcus agalactiae và các loại vi khuẩn khác Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001/ ISO 13485/ CE hoặc tương đương	Đĩa	2.000
26	Đĩa kháng sinh Cefotaxime/Clavulanic acid 30/10µg	Đĩa giấy tẩm kháng sinh Cefotaxime/Clavulanic acid Thành phần: Cefotaxime/Clavulanic acid 30/10µg Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001/ ISO 13485/ CE hoặc tương đương	Đĩa	15.000

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
27	Đĩa kháng sinh Cefotaxim/Clavulanic acid 30/10µg	Đĩa giấy tẩm kháng sinh Cefotaxim/Clavulanic acid Thành phần: Cefotaxim/Clavulanic acid 30/10µg Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001/ ISO 13485/ CE hoặc tương đương	Đĩa	15.000
28	Đĩa kháng sinh Cefotaxim 30µg	Đĩa giấy tẩm kháng sinh Cefotaxim Thành phần: Cefotaxim 30µg Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001/ ISO 13485/ CE hoặc tương đương	Đĩa	15.000
29	Đĩa kháng sinh Ceftazidime 30µg	Đĩa giấy tẩm kháng sinh Ceftazidime Thành phần: Ceftazidime 30µg Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001/ ISO 13485/ CE hoặc tương đương	Đĩa	15.000
30	Đĩa kháng sinh Cefoxitin 30µg	Đĩa giấy tẩm kháng sinh Cefoxitin Thành phần: Cefoxitin 30µg Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001/ ISO 13485/ CE hoặc tương đương	Đĩa	15.000
31	Đĩa kháng sinh Ceftriaxone 30µg	Đĩa giấy tẩm kháng sinh Ceftriaxone Thành phần: Ceftriaxone 30µg Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001/ ISO 13485/ CE hoặc tương đương	Đĩa	15.000
32	Đĩa kháng sinh Meropenem 10µg	Đĩa giấy tẩm kháng sinh Meropenem Thành phần: Meropenem 10µg Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001/ ISO 13485/ CE hoặc tương đương	Đĩa	15.000
33	Đĩa kháng sinh Amikacin 30µg	Đĩa giấy tẩm kháng sinh Amikacin Thành phần: Amikacin 30µg Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001/ ISO 13485/ CE hoặc tương đương	Đĩa	15.000
34	Đĩa kháng sinh Levofloxacin 5µg	Đĩa giấy tẩm kháng sinh Levofloxacin Thành phần: Levofloxacin 5µg Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001/ ISO 13485/ CE hoặc tương đương	Đĩa	15.000
35	Đĩa kháng sinh Ciprofloxacin 5µg	Đĩa giấy tẩm kháng sinh Ciprofloxacin Thành phần: Ciprofloxacin 5µg Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001/ ISO 13485/ CE hoặc tương đương	Đĩa	15.000
36	Đĩa kháng sinh Cefepime 30µg	Đĩa giấy tẩm kháng sinh Cefepime Thành phần: Cefepime 30µg Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001/ ISO 13485/ CE hoặc tương đương	Đĩa	6.000
37	Đĩa kháng sinh Gentamicin 10µg	Đĩa giấy tẩm kháng sinh Gentamicin Thành phần: Gentamicin 10µg Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001/ ISO 13485/ CE hoặc tương đương	Đĩa	12.000
38	Đĩa kháng sinh Ertapenem 10µg	Đĩa giấy tẩm kháng sinh Ertapenem Thành phần: Ertapenem 10µg Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001/ ISO 13485/ CE hoặc tương đương	Đĩa	15.000
39	Đĩa kháng sinh Imipenem 10µg	Đĩa giấy tẩm kháng sinh Imipenem Thành phần: Imipenem 10µg Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001/ ISO 13485/ CE hoặc tương đương	Đĩa	15.000
40	Đĩa kháng sinh	Đĩa giấy tẩm kháng sinh Cefoperazone/Sulbactam	Đĩa	12.000

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
	Cefoperazone/Sulbactam	Thành phần: Cefoperazone 75 mcg + Sulbactam Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001, ISO 13485 hoặc tương đương		
41	Đĩa kháng sinh Linezolid 30µg	Đĩa giấy tẩm kháng sinh Linezolid Thành phần: Linezolid 30µg Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001/ ISO 13485/ CE hoặc tương đương	Đĩa	4.500
42	Đĩa kháng sinh Piperacillin/Tazobactam 100/10µg	Đĩa giấy tẩm kháng sinh Piperacillin/tazobactam Thành phần: Piperacillin/Tazobactam 100/10µg Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001/ ISO 13485/ CE hoặc tương đương	Đĩa	15.000
43	Đĩa kháng sinh Doxycycline 30µg	Đĩa giấy tẩm kháng sinh Doxycycline Thành phần: Doxycycline 30µg Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001/ ISO 13485/ CE hoặc tương đương	Đĩa	4.500
44	Đĩa kháng sinh Penicillin G 10 units	Đĩa giấy tẩm kháng sinh Penicillin G Thành phần: Penicillin G 10 units Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001/ ISO 13485/ CE hoặc tương đương	Đĩa	4.500
45	Đĩa kháng sinh Oxacillin 1µg	Đĩa giấy tẩm kháng sinh Oxacillin Thành phần: Oxacillin 1µg Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001/ ISO 13485/ CE hoặc tương đương	Đĩa	250
46	Đĩa kháng sinh Ampicillin 10µg	Đĩa giấy tẩm kháng sinh Ampicillin Thành phần: Ampicillin 10µg Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001/ ISO 13485/ CE hoặc tương đương	Đĩa	2.500
47	Đĩa kháng sinh Erythromycin 15µg	Đĩa giấy tẩm kháng sinh Erythromycin Thành phần: Erythromycin 15µg Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001/ ISO 13485/ CE hoặc tương đương	Đĩa	4.500
48	Đĩa kháng sinh Clindamycin 2µg	Đĩa giấy tẩm kháng sinh Clindamycin Thành phần: Clindamycin 2µg Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001/ ISO 13485/ CE hoặc tương đương	Đĩa	4.500
49	Đĩa kháng nấm Caspofungin 5mcg	Đĩa giấy tẩm kháng sinh, xác định độ nhạy cảm của vi nấm đối với Caspofungin nồng độ 5mcg Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001/ ISO 13485/ CE hoặc tương đương	Đĩa	3.500
50	Đĩa kháng nấm Fluconazole 25mcg	Hóa chất xác định độ nhạy cảm của vi nấm đối với Fluconazole nồng độ 25mcg Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001/ ISO 13485/ CE hoặc tương đương	Đĩa	3.500
51	Đĩa kháng nấm Voriconazole 1mcg	Đĩa giấy tẩm kháng sinh, xác định độ nhạy cảm của vi nấm đối với Voriconazole nồng độ 1mcg Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001/ ISO 13485/ CE hoặc tương đương	Đĩa	3.500
52	E-Test CLARITHROMY CIN 0,016 - 256 (µg/mL)	Thanh plastic mỏng tẩm kháng sinh Clarithromycin để xác định nồng độ tối thiểu MIC, nồng độ 0,016 - 256 µg/mL - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001/ ISO 13485/ CE hoặc tương đương	Test	400
53	E test TETRACYCLIN E 0,016 - 256	Thanh plastic mỏng tẩm kháng sinh TETRACYCLINE để xác định nồng độ tối thiểu MIC, nồng độ 0,016 - 256 µg/mL	Test	400

23

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
	(µg/mL)	Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001/ ISO 13485/ CE hoặc tương đương		
54	E test- LEVOFLOXACIN 0,002 - 32 (µg/mL)	Thanh plastic mỏng tẩm kháng sinh LEVOFLOXACIN để xác định nồng độ tối thiểu MIC, nồng độ 0,002 - 32 µg/mL Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001/ ISO 13485/ CE hoặc tương đương	Test	400
55	E-test Vancomycin 0,016-256 µg/ml	Thanh plastic mỏng tẩm kháng sinh Vancomycin để xác định nồng độ tối thiểu MIC, nồng độ 0,016 - 256 µg/mL Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001/ ISO 13485/ CE hoặc tương đương	test	100
56	E-test Penicilin 0,016-256 µg/ml	Thanh plastic mỏng tẩm kháng sinh Penicilin để xác định nồng độ tối thiểu MIC, nồng độ 0,016 - 256 µg/mL Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001/ ISO 13485/ CE hoặc tương đương	test	100
57	E-test Ceftriaxone 0,016-256 µg/ml	Thanh plastic mỏng tẩm kháng sinh Ceftriaxone để xác định nồng độ tối thiểu MIC, nồng độ 0,016 - 256 µg/mL -Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001/ ISO 13485/ CE hoặc tương đương	test	300
58	E-test Clindamycin 0.016-256 ug/ml	Thanh plastic mỏng tẩm kháng sinh Clindamycin để xác định nồng độ tối thiểu MIC, nồng độ 0,016 - 256 µg/mL Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001/ ISO 13485/ CE hoặc tương đương	test	300
59	E test- AMOXICILLIN - MIC 0,016 - 256 (µg/mL)	Thanh plastic mỏng tẩm kháng sinh AMOXICILLIN để xác định nồng độ tối thiểu MIC, nồng độ 0,016 - 256 µg/mL Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001/ ISO 13485/ CE hoặc tương đương	Test	500
60	E-Test METRONIDAZOLE (MIC 0,016 - 256 µg/mL)	Thanh plastic mỏng tẩm kháng sinh METRONIDAZOLE để xác định nồng độ tối thiểu MIC, nồng độ 0,016 - 256 µg/mL Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001/ ISO 13485/ CE hoặc tương đương	Test	800
61	E-Test MEROPENEM (MIC 0,002 - 32 µg/mL)	Thanh plastic mỏng tẩm kháng sinh MEROPENEM để xác định nồng độ tối thiểu MIC, nồng độ 0,002 - 32 µg/mL Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001/ ISO 13485/ CE hoặc tương đương	Test	300
62	E-Test Amoxicillin/Axit Clavulanic 2/1 (MIC 0,016 - 256 µg/mL)	Thanh plastic mỏng tẩm kháng sinh Amoxicillin/Axit Clavulanic 2/1 để xác định nồng độ tối thiểu MIC, nồng độ 0,016 - 256 µg/mL Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001/ ISO 13485/ CE hoặc tương đương	Test	300
63	Đĩa giấy Oxidase	Đĩa giấy Oxidase. - Thành phần p-phenylenediamine dihydrochloride Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001/ ISO 13485/ CE hoặc tương đương	Đĩa	1.000
64	Đĩa giấy Optochin	Đĩa giấy Optochin - Thành phần: Ethylhydrocupreine hydrochloride Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001/ ISO 13485/ CE hoặc tương đương	Đĩa	12.000
65	Đĩa giấy kháng sinh Metronidazole 5µg	Đĩa giấy được tẩm kháng sinh với nồng độ Metronidazole 5µg Tiêu chuẩn chất lượng: ISO hoặc tương đương	Đĩa	1.500

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
66	Đĩa giấy kháng sinh Amoxicillin / Clavulanic acid 20/10µg	Đĩa giấy được tẩm kháng sinh với nồng độ Amoxicillin / Clavulanic acid 20/10µg Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001/ ISO 13485/ CE hoặc tương đương	Đĩa	300
67	Đĩa giấy kháng sinh Tetracycline 30µg	Đĩa giấy được tẩm kháng sinh với nồng độ Tetracycline 30µg Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001/ ISO 13485/ CE hoặc tương đương	Đĩa	500
68	Đĩa kháng sinh Vancomycin 30µg	Đĩa giấy tẩm kháng sinh Vancomycin Thành phần: Vancomycin 30µg Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001/ ISO 13485/ CE hoặc tương đương	Đĩa	3.000
69	Đĩa kháng sinh Sulfamethoxazole/ Trimethoprim 23.75/1.25µg	Đĩa giấy tẩm kháng sinh Sulfamethoxazole/Trimethoprim Thành phần Sulfamethoxazole/Trimethoprim 23.75/1.25µg Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001/ ISO 13485/ CE hoặc tương đương	Đĩa	15.000
70	Đĩa kháng sinh Novobiocin 30µg	Đĩa giấy tẩm kháng sinh Novobiocin Thành phần: Novobiocin 30µg Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001/ ISO 13485/ CE hoặc tương đương	Đĩa	250
71	Đĩa kháng sinh Ampicillin/Sulbac tam 10/10µg	Đĩa giấy tẩm kháng sinh Ampicillin/Sulbactam Thành phần: Ampicillin/Sulbactam 10/10µg Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001/ ISO 13485/ CE hoặc tương đương	Đĩa	15.000
72	Đĩa kháng sinh Colistin 10µg	Đĩa giấy tẩm kháng sinh nồng độ Colistin 10µg Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001/ ISO 13485/ CE hoặc tương đương	Đĩa	15.000
73	Đĩa kháng sinh Minocycline 30 µg	Đĩa giấy tẩm kháng sinh Minocycline nồng độ Minocycline 30 µg Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001/ ISO 13485/ CE hoặc tương đương	Đĩa	1.000
74	Đĩa kháng sinh Fosfomycin G6P 200/50 µg	Đĩa giấy tẩm kháng sinh Fosfomycin nồng độ Fosfomycin G6P 200/50 µg Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001/ ISO 13485/ CE hoặc tương đương	Đĩa	4.800
75	Thẻ định danh nhóm trực khuẩn gram âm	Thẻ chứa các loại hóa chất phản ứng có thể định danh được nhiều loại (>100 loài) trực khuẩn gram âm gây bệnh ở người thường gặp Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001/ ISO 13485/ CE hoặc tương đương	Card	14.000
76	Thẻ kháng sinh đồ vi khuẩn gram âm	Thẻ chứa các loại hoạt chất/kháng sinh sử dụng cho vi khuẩn gram âm để xác định tính nhạy cảm/đề kháng với các loại kháng sinh thông thường, đồng thời có thể phát hiện và phân loại các vi sinh vật sinh men Carbapenemase Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001/ ISO 13485/ CE hoặc tương đương	Card	14.000
77	Thẻ định danh nhóm vi khuẩn gram dương	Thẻ chứa các loại hóa chất phản ứng có thể định danh được nhiều loại (≥120 loài) vi khuẩn gram dương gây bệnh ở người thường gặp Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001/ ISO 13485/ CE hoặc tương đương	Card	3.500
78	Thẻ kháng sinh đồ vi khuẩn gram dương	Thẻ kháng sinh đồ vi khuẩn Gram dương chứa nhiều loại kháng sinh/hoạt chất dùng để xác định tính nhạy cảm/đề kháng của vi khuẩn gram dương với các nhóm kháng sinh thông thường Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001/ ISO 13485/ CE hoặc tương đương	Card	3.000

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
79	Thẻ định danh vi khuẩn kỵ khí	Thẻ chứa các loại hóa chất phản ứng có thể định danh được nhiều loài (>80 loài) vi khuẩn kỵ khí gây bệnh thường gặp. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001/ ISO 13485/ CE hoặc tương đương	Card	140
80	Thẻ định danh vi khuẩn gram âm khó nuôi cấy	Thẻ chứa các loại hóa chất có thể định danh được nhiều loài (>25 loài) vi khuẩn gây bệnh hiếm gặp khó nuôi cấy thường gặp Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001/ ISO 13485/ CE hoặc tương đương,	Card	140
81	Thẻ định danh vi nấm	Thẻ chứa các giềng hóa chất phản ứng có thể định danh được nhiều loại vi nấm gây bệnh thường gặp (>50 loài) Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001/ ISO 13485/ CE hoặc tương đương	Card	2.000
82	Thẻ kháng nấm đồ dành cho vi nấm	Thẻ chứa các giềng hóa chất/thuốc kháng nấm có thể xác định độ nhạy cảm/đề kháng của vi nấm đối với các loại thuốc kháng nấm thường gặp Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001/ ISO 13485/ CE hoặc tương đương	Card	2.000
83	Thẻ kháng sinh đồ dành cho nhóm liên cầu	Thẻ kháng sinh đồ dành riêng cho nhóm liên cầu chứa các loại kháng sinh/hoạt chất xác định tính nhạy cảm/đề kháng với kháng sinh của nhóm liên cầu. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001/ ISO 13485/ CE hoặc tương đương	Card	1.800
84	Nước muối sinh lý pha huyền dịch vi khuẩn	Chứa trong túi hoặc chai nhựa, vô khuẩn Thành phần: Sodium Chloride 0.4% - 0.5% Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001/ ISO 13485/ CE hoặc tương đương.	mL	96.000
85	Ống nhựa để pha loãng mẫu xét nghiệm	Ống nhựa để pha loãng mẫu xét nghiệm trong suốt, không có nắp, đáy tròn, kích thước (10-12x75-80mm).	Ống	14.000
86	Chất chỉ thị làm kháng sinh đồ vi khuẩn	Chất chỉ thị làm kháng sinh đồ vi khuẩn để thêm vào thẻ kháng sinh đồ. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001/ ISO 13485/ CE hoặc tương đương	mL	1.440
87	Canh trường pha loãng huyền dịch làm kháng sinh đồ	Dung dịch pha loãng huyền dịch để làm kháng sinh đồ vi khuẩn Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001/ ISO 13485/ CE hoặc tương đương	mL	320.000
88	Hóa chất xét nghiệm nhanh chẩn đoán các tác nhân gây bệnh đường hô hấp trên bằng kỹ thuật PCR	KIT xét nghiệm nhanh chẩn đoán các bệnh nhiễm trùng đường hô hấp trên, có thể phát hiện đồng thời nhiều (>20) tác nhân gây bệnh trong 1 lần xét nghiệm gồm các loại vi khuẩn và Virus thường gặp bằng kỹ thuật PCR khép kín. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001/ ISO 13485/ CE hoặc tương đương	Test	15
89	Hóa chất xét nghiệm nhanh chẩn đoán các tác nhân bệnh nhiễm trùng máu bằng kỹ thuật PCR	KIT xét nghiệm nhanh chẩn đoán các tác nhân bệnh nhiễm trùng máu, có thể phát hiện đồng thời nhiều (>30) tác nhân gây bệnh thường gặp gồm Vi khuẩn, nấm, và nhiều gen kháng thuốc trong bệnh phẩm máu bằng kỹ thuật PCR khép kín Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001/ ISO 13485/ CE hoặc tương đương	Test	60
90	Hóa chất xét	KIT xét nghiệm nhanh chẩn đoán các tác nhân bệnh viêm não và	Test	10

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
	nghiệm nhanh chẩn đoán các tác nhân bệnh viêm não, viêm màng não bằng kỹ thuật PCR	viêm màng não, có thể phát hiện đồng thời nhiều (>10) tác nhân gây bệnh thường gặp trong bệnh phẩm dịch não tủy gồm Vi khuẩn và virus và nấm bằng kỹ thuật PCR khép kín. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001/ ISO 13485/ CE hoặc tương đương		
91	Hóa chất xét nghiệm nhanh chẩn đoán các tác nhân bệnh đường tiêu hóa bằng kỹ thuật PCR	KIT xét nghiệm nhanh chẩn đoán các tác nhân bệnh đường tiêu hóa, có thể phát hiện đồng thời nhiều (>20) tác nhân gây bệnh thường gặp ở đường tiêu hóa gồm Vi khuẩn, Virus ký sinh trùng trong bệnh phẩm đường tiêu hóa bằng kỹ thuật PCR khép kín. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001/ ISO 13485/ CE hoặc tương đương	Test	10
92	Hóa chất dùng để xét nghiệm vi khuẩn Mycobacterium tuberculosis	Bộ kit dùng để xét nghiệm vi khuẩn Mycobacterium tuberculosis gồm tối thiểu 4 loại kháng sinh: Streptomycin, Iniazid, Rifampin, Ethambutol.... Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001/ ISO 13485/ CE hoặc tương đương	Test	1.800
93	Hóa chất xét nghiệm nhanh chẩn đoán các tác nhân gây bệnh đường hô hấp dưới bằng kỹ thuật PCR	KIT xét nghiệm nhanh chẩn đoán các tác nhân gây bệnh viêm phổi (đường hô hấp dưới), có thể phát hiện đồng thời nhiều (>25) tác nhân gây bệnh trong 1 lần xét nghiệm gồm các loại vi khuẩn, vi khuẩn không điển hình, virus thường gặp và các gen đề kháng kháng sinh bằng kỹ thuật PCR khép kín. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001/ ISO 13485/ CE hoặc tương đương	Test	390
94	Bộ ống chuẩn máy cấy lao	Bộ ống chuẩn cho máy cấy lao, Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001/ ISO 13485/ CE hoặc tương đương	Ống	51
95	Hóa chất xét nghiệm vi khuẩn lao bằng kỹ thuật PCR khép kín	Bộ KIT xét nghiệm chẩn đoán vi khuẩn lao khép kín bằng kỹ thuật PCR, thành phần gồm: Thuốc thử phát hiện vi khuẩn lao, đầu côn hút mẫu (Tip). Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001/ ISO 13485/ CE hoặc tương đương	Test	1.080
96	Hóa chất xét nghiệm Entamoeba histolytica IgG	Hóa chất tìm kháng thể IgG amip Entamoeba histolytica bằng phương pháp Elisa thành phần hóa chất tối thiểu gồm: enzyme liên hợp, cơ chất; dung dịch dùng phản ứng, chứng âm, chứng dương. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001/ ISO 13485/ CE hoặc tương đương	Test	1.728
97	Hóa chất xét nghiệm Entamoeba histolytica IgM	Hóa chất tìm kháng thể IgM Amip Entamoeba histolytica bằng phương pháp Elisa, thành phần hóa chất tối thiểu gồm: enzyme liên hợp, cơ chất; dung dịch dùng phản ứng, chứng âm, chứng dương. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001/ ISO 13485/ CE hoặc tương đương	Test	1.728
98	Hóa chất xét nghiệm Echinococcus IgG (Sán dây chó)	Hóa chất tìm kháng thể Echinococcus IgG (Sán dây chó) bằng phương pháp Elisa, thành phần hóa chất tối thiểu gồm: enzyme liên hợp, cơ chất; dung dịch dùng phản ứng, chứng âm, chứng dương. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO hoặc tương đương	Test	1.248
99	Hóa chất xét nghiệm Echinococcus IgM	Hóa chất tìm kháng thể Echinococcus IgM (Sán dây chó) bằng phương pháp Elisa, thành phần hóa chất tối thiểu gồm: enzyme liên hợp, cơ chất; dung dịch dùng phản ứng, chứng âm, chứng dương. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001/ ISO 13485/ CE hoặc tương đương	Test	96

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
	(Sán dây chó)			
100	Hóa chất xét nghiệm Fasciola IgG (Sán lá gan)	Hóa chất tìm kháng thể Fasciola IgG (Sán lá gan) bằng phương pháp Elisa, thành phần hóa chất tối thiểu gồm: enzyme liên hợp, cơ chất; dung dịch dừng phản ứng, chứng âm, chứng dương. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001/ ISO 13485/ CE hoặc tương đương	Test	4.800
101	Hóa chất xét nghiệm Fasciola IgM (Sán lá gan)	Hóa chất tìm kháng thể Fasciola IgM (Sán lá gan) bằng phương pháp Elisa, thành phần hóa chất tối thiểu gồm: enzyme liên hợp, cơ chất; dung dịch dừng phản ứng, chứng âm, chứng dương. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001/ ISO 13485/ CE hoặc tương đương	Test	4.800
102	Hóa chất xét nghiệm Strongyloides IgG (Giun lươn)	Hóa chất tìm kháng thể Strongyloides IgG (Giun lươn) bằng phương pháp Elisa, thành phần hóa chất tối thiểu gồm: enzyme liên hợp, cơ chất; dung dịch dừng phản ứng, chứng âm, chứng dương. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001/ ISO 13485/ CE hoặc tương đương	Test	6.000
103	Hóa chất xét nghiệm Strongyloides IgM (Giun lươn)	Hóa chất tìm kháng thể Strongyloides IgM (Giun lươn) bằng phương pháp Elisa, thành phần hóa chất tối thiểu gồm: enzyme liên hợp, cơ chất; dung dịch dừng phản ứng, chứng âm, chứng dương. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001/ ISO 13485/ CE hoặc tương đương	Test	5.472
104	Hóa chất xét nghiệm Toxocara IgG (Giun đũa chó-mèo)	Hóa chất tìm kháng thể Toxocara IgG (Giun đũa chó-mèo) bằng phương pháp Elisa, thành phần hóa chất tối thiểu gồm: enzyme liên hợp, cơ chất; dung dịch dừng phản ứng, chứng âm, chứng dương. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001/ ISO 13485/ CE hoặc tương đương	Test	12.480
105	Hóa chất xét nghiệm Toxocara IgM (Giun đũa chó-mèo)	Hóa chất tìm kháng thể Toxocara IgM (Giun đũa chó-mèo) bằng phương pháp Elisa, thành phần hóa chất tối thiểu gồm: enzyme liên hợp, cơ chất; dung dịch dừng phản ứng, chứng âm, chứng dương. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001/ ISO 13485/ CE hoặc tương đương	Test	12.480
106	Hóa chất xét nghiệm Cysticercosis IgG (Ấu trùng sán dải heo)	Hóa chất tìm kháng thể Cysticercosis IgG (Ấu trùng sán dải heo) bằng phương pháp Elisa, thành phần hóa chất tối thiểu gồm: enzyme liên hợp, cơ chất; dung dịch dừng phản ứng, chứng âm, chứng dương. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001/ ISO 13485/ CE hoặc tương đương	Test	3.552
107	Hóa chất xét nghiệm Cysticercosis IgM (Ấu trùng sán dải heo)	Hóa chất tìm kháng thể Cysticercosis IgM (Ấu trùng sán dải heo) bằng phương pháp Elisa, thành phần hóa chất tối thiểu gồm: enzyme liên hợp, cơ chất; dung dịch dừng phản ứng, chứng âm, chứng dương. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001/ ISO 13485/ CE hoặc tương đương	Test	3.552
108	Hóa chất xét nghiệm Trichinella IgG(Giun xoắn)	Hóa chất tìm kháng thể Trichinella IgG (Giun xoắn) bằng phương pháp Elisa, thành phần hóa chất tối thiểu gồm: enzyme liên hợp, cơ chất; dung dịch dừng phản ứng, chứng âm, chứng dương. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001/ ISO 13485/ CE hoặc tương đương	Test	864
109	Hóa chất xét nghiệm Trichinella IgM(Giun xoắn)	Hóa chất tìm kháng thể Trichinella IgM (Giun xoắn) bằng phương pháp Elisa, thành phần hóa chất tối thiểu gồm: enzyme liên hợp, cơ chất; dung dịch dừng phản ứng, chứng âm, chứng dương. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001/ ISO 13485/ CE hoặc tương đương	Test	768
110	Hóa chất xét	Hóa chất tìm kháng thể Schistosoma IgG (Sán máng) bằng phương	Test	864

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
	nghiệm Schistosoma IgG (Sán máng)	pháp Elisa, thành phần hóa chất tối thiểu gồm: enzyme liên hợp, cơ chất; dung dịch dùng phản ứng, chứng âm, chứng dương. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001/ ISO 13485/ CE hoặc tương đương		
111	Hóa chất xét nghiệm Schistosoma IgM (Sán máng)	Hóa chất tìm kháng thể Schistosoma IgM (Sán máng) bằng phương pháp Elisa, thành phần hóa chất tối thiểu gồm: enzyme liên hợp, cơ chất; dung dịch dùng phản ứng, chứng âm, chứng dương. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001/ ISO 13485/ CE hoặc tương đương	Test	768
112	Hóa chất xét nghiệm Paragonimus IgG (Sán lá phổi)	Hóa chất tìm kháng thể Paragonimus IgG (Sán lá phổi) bằng phương pháp Elisa, thành phần hóa chất tối thiểu gồm: enzyme liên hợp, cơ chất; dung dịch dùng phản ứng, chứng âm, chứng dương. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001/ ISO 13485/ CE hoặc tương đương	Test	2.112
113	Hóa chất xét nghiệm Paragonimus IgM (Sán lá phổi)	Hóa chất tìm kháng thể Paragonimus IgM (Sán lá phổi) bằng phương pháp Elisa thành phần hóa chất tối thiểu gồm: enzyme liên hợp, cơ chất; dung dịch dùng phản ứng, chứng âm, chứng dương. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001/ ISO 13485/ CE hoặc tương đương	Test	2.112
114	Hóa chất xét nghiệm Gnathostoma IgM (Giun đầu gai)	Hóa chất tìm kháng thể kháng giun đầu gai Gnathostoma IgM bằng phương pháp Elisa, thành phần hóa chất gồm enzyme liên hợp, cơ chất; dung dịch dùng phản ứng, chứng âm, chứng dương. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001/ ISO 13485/ CE hoặc tương đương	Test	3.552
115	Hóa chất xét nghiệm Gnathostoma IgG (Giun đầu gai)	Hóa chất tìm kháng thể kháng giun đầu gai Gnathostoma IgG bằng phương pháp Elisa, thành phần hóa chất gồm enzyme liên hợp, cơ chất; dung dịch dùng phản ứng, chứng âm, chứng dương. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001/ ISO 13485/ CE hoặc tương đương	Test	3.552
116	Hóa chất xét nghiệm Angiostrongylus IgM (Giun tròn)	Hóa chất tìm kháng thể kháng giun tròn Angiostrongylus IgM bằng phương pháp Elisa, thành phần hóa chất gồm enzyme liên hợp, cơ chất; dung dịch dùng phản ứng, chứng âm, chứng dương. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001/ ISO 13485/ CE hoặc tương đương	Test	3.168
117	Hóa chất xét nghiệm Angiostrongylus IgG (Giun tròn)	Hóa chất tìm kháng thể kháng giun tròn Angiostrongylus IgG bằng phương pháp Elisa, thành phần hóa chất gồm enzyme liên hợp, cơ chất; dung dịch dùng phản ứng, chứng âm, chứng dương. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001/ ISO 13485/ CE hoặc tương đương	Test	3.168
118	Hóa chất xét nghiệm Aspergillus fumigatus IgA	Hóa chất tìm kháng thể kháng nấm Aspergillus fumigatus IgA bằng phương pháp Elisa Thành phần: Huyết thanh chuẩn, huyết thanh chứng âm; Liên hợp kháng IgA, dung dịch dùng phản ứng, chứng âm, chứng dương. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001/ ISO 13485/ CE hoặc tương đương	Test	768
119	Hóa chất xét nghiệm Aspergillus fumigatus IgG	Hóa chất tìm kháng thể kháng nấm Aspergillus fumigatus IgG bằng phương pháp Elisa Thành phần: Huyết thanh chuẩn, huyết thanh chứng âm; Liên hợp kháng IgA, IgG hoặc IgM người; Dung dịch rửa; Đệm pha loãng; cơ chất; Dung dịch dùng phản ứng Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001/ ISO 13485/ CE hoặc tương đương	Test	768
120	Hóa chất xét	Hóa chất tìm kháng thể kháng nấm Aspergillus	Test	768

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
	thí nghiệm Aspergillus fumigatus IgM	fumigatus IgM bằng phương pháp Elisa Thành phần: Huyết thanh chuẩn, huyết thanh chứng âm; Liên hợp kháng IgA, IgG hoặc IgM người; Dung dịch dừng phản ứng Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001/ ISO 13485/ CE hoặc tương đương		
121	Hóa chất xét thí nghiệm Candida albicans IgA	Hóa chất tìm kháng thể kháng nấm Candida albicans IgA bằng phương pháp Elisa Thành phần: Huyết thanh chuẩn, huyết thanh chứng âm; Liên hợp kháng IgA, IgG hoặc IgM người; Dung dịch rửa; Đệm pha loãng; cơ chất; Dung dịch dừng phản ứng Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001/ ISO 13485/ CE hoặc tương đương	Test	768
122	Hóa chất xét thí nghiệm Candida albicans IgG	Hóa chất tìm kháng thể kháng nấm Candida albicans IgG bằng phương pháp Elisa Thành phần: Huyết thanh chuẩn, huyết thanh chứng âm; Liên hợp kháng IgA, IgG hoặc IgM người; cơ chất; Dung dịch dừng phản ứng Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001/ ISO 13485/ CE hoặc tương đương	Test	768
123	Hóa chất xét thí nghiệm Candida albicans IgM	Hóa chất tìm kháng thể kháng nấm Candida albicans IgM bằng phương pháp Elisa Thành phần: Huyết thanh chuẩn, huyết thanh chứng âm; Liên hợp kháng IgA, IgG hoặc IgM người; cơ chất; Dung dịch dừng phản ứng Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001/ ISO 13485/ CE hoặc tương đương	Test	768
124	Đầu côn thể tích 1000-1100 uL	Đầu côn hút hóa chất và mẫu dành cho các xét nghiệm ELISA - Chất liệu: nhựa - Thể tích: 1000- 1100µl Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001/ ISO 13485/ CE hoặc tương đương	Tip	55.000
125	Chai cấy máu hiếu khí	Chai cấy máu dùng để phát hiện nhiễm trùng máu do các tác nhân vi sinh vật (vi khuẩn hiếu khí, và nấm) thành phần chứa 30-40ml môi trường dinh dưỡng cần thiết và chất trung hòa kháng sinh được sử dụng để phục hồi và phát hiện các vi sinh vật hiếu khí và nấm từ máu. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001/ ISO 13485/ CE hoặc tương đương	Chai	12.000
126	Chai cấy máu kỵ khí	Chai cấy máu kỵ khí dùng để phát hiện nhiễm trùng máu do các tác nhân vi khuẩn kỵ khí và kỵ khí tùy nghi, thành phần chứa 30-40 ml môi trường dinh dưỡng cần thiết và chất trung hòa kháng sinh được sử dụng để phục hồi và phát hiện các vi sinh vật kỵ khí, kỵ khí tùy nghi từ bệnh phẩm máu. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001/ ISO 13485/ CE hoặc tương đương	Chai	12.000
127	Chai cấy máu dành cho trẻ em	Chai cấy máu dành cho trẻ em để phát hiện nhiễm trùng máu do các tác nhân vi sinh vật. Thành phần chứa 30-40 ml, nước đã xử lý, môi trường dinh dưỡng cần thiết được sử dụng nhằm tăng khả năng phát hiện vi sinh vật trong bệnh phẩm máu trẻ em. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001/ ISO 13485/ CE hoặc tương đương	Chai	1.000
128	Chai cấy máu tìm nấm	Dùng để nuôi cấy hiếu khí chọn lọc và phục hồi nấm men và nấm sợi từ bệnh phẩm máu. Thành phần môi trường trong chai: 30-40 mL nước đã qua xử lý, Canh trường, các chất dinh dưỡng.	chai	1.000

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001/ ISO 13485/ CE hoặc tương đương		
129	Thuốc nhuộm gram vi khuẩn màu tím	Hóa chất để nhuộm gram phân biệt nhóm vi khuẩn gram dương và gram âm, nấm. - Thành phần: bột tím hòa tan, cồn, Nước Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001/ ISO 13485/ CE hoặc tương đương	mL	12.000
130	Thuốc cố định màu vi khuẩn khi nhuộm gram	Hóa chất dùng để cố định màu vi khuẩn trong phương pháp nhuộm gram, i ốt làm tăng tính thấm màng tế bào giúp phân biệt nhóm vi khuẩn gram âm và vi khuẩn gram dương, vi nấm Thành phần: I ốt (Lugol), Nước Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001/ ISO 13485/ CE hoặc tương đương	mL	12.000
131	Thuốc nhuộm gram vi khuẩn màu đỏ	Hóa chất dùng trong phương pháp nhuộm Gram để phân biệt nhóm vi khuẩn gram âm và nhóm vi khuẩn gram dương dựa trên cách bắt màu của vi khuẩn Thành phần: Fuchsin, Cồn, Nước, Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001/ ISO 13485/ CE hoặc tương đương	mL	12.000
132	Bộ thuốc nhuộm huỳnh quang phát hiện trực khuẩn kháng acid (AFB)	Bộ hóa chất nhuộm huỳnh quang để phát hiện nhóm trực khuẩn kháng acid Thành phần: Dung dịch cố định, Auramin, dung dịch tẩy màu, Thiazine Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001/ ISO 13485/ CE hoặc tương đương	Test	5.000
133	Bộ thuốc nhuộm Zielsen phát hiện trực khuẩn kháng Acid (AFB)	Bộ hóa chất nhuộm theo phương pháp truyền thống Zielsen để phát hiện trực khuẩn kháng acid (nhuộm lạnh) Thành phần: Dung dịch cố định, Fuchsin, dung dịch tẩy màu acid cồn, Methylene Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001/ ISO 13485/ CE hoặc tương đương	Test	12.000
134	Huyết tương thỏ đông khô	Dạng bột chứa trong lọ dùng thực hiện thử nghiệm coagulase bằng huyết thỏ đông khô để định danh Staphylococcus - Thành phần: Huyết tương thỏ đông khô Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001/ ISO 13485/ CE hoặc tương đương	mL	2.000
135	Dung dịch làm tan đám	Dung dịch dùng để hòa tan vào mẫu đàm trong các kỹ thuật cấy đàm định lượng Thành phần tối thiểu gồm: Sodium chloride, Potassium chloride, Di-Sodium hydrogen phosphate Tiêu chuẩn chất lượng: ISO hoặc tương đương Đóng gói: £10 mL/Lọ	Lọ	3.600
136	Test nhanh xét nghiệm M.tuberculosis complex	Test nhanh xét nghiệm M.tuberculosis complex - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001/ISO 13485/CE hoặc tương đương	Test	700
137	Hóa chất xét nghiệm PYR	Hóa chất PYR là một thanh thử nghiệm để xác định nhanh chóng Streptococcus pyogenes và nhóm D trên cơ sở thủy phân enzym L pyrrolidonyl-β-naphthylamide (PYR). - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001/ISO 13485/CE hoặc tương đương	Test	1.800

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
138	Túi ủ dành cho nhóm vi khuẩn khí, sử dụng cho bình kín 2.5L	Túi ủ vi hiếu khí đặt vào bình kín 2.5L, để tạo môi trường nuôi cấy cho nhóm vi khuẩn vi hiếu khí như H.pylori Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001/ ISO 13485/ CE hoặc tương đương	Túi	800
139	Túi ủ dành cho vi khuẩn kỵ khí, sử dụng cho bình kín 2.5L	Hóa chất trong túi nylon, đặt vào bình ủ kỵ khí 2.5-3.5 lít để tạo môi trường kỵ khí trong phương pháp định danh và KSD dành cho nhóm vi khuẩn kỵ khí. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001/ ISO 13485/ CE hoặc tương đương	Túi	800
140	Hóa chất xét nghiệm Clonorchis sinensis IgG	Hóa chất tìm kháng thể Clonorchis Sinensis IgG (sán lá gan nhỏ) bằng phương pháp Elisa, thành phần hóa chất tối thiểu gồm: enzyme liên hợp, cơ chất; dung dịch dừng phản ứng, chứng âm, chứng dương. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001/ ISO 13485/ CE hoặc tương đương	Test	1.152
141	Hóa chất xét nghiệm Clonorchis sinensis IgM	Hóa chất tìm kháng thể Clonorchis Sinensis IgM (sán lá gan nhỏ) bằng phương pháp Elisa, thành phần hóa chất tối thiểu gồm: enzyme liên hợp, cơ chất; dung dịch dừng phản ứng, chứng âm, chứng dương. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001/ ISO 13485/ CE hoặc tương đương	Test	1.152
142	Bộ định danh nhóm Strepto B bằng kỹ thuật Latex	Bộ định danh nhanh Streptococci nhóm B (Strep agalactiae) bằng kỹ thuật Latex Thuốc thử latex có chứa hạt nhạy cảm với kháng thể thô, đặc hiệu với nhóm Strepto B và thuốc thử có Enzym Extraction Chứng dương: Là kháng nguyên đánh giá bất hoạt của Strepto nhóm B Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001/ ISO 13485/ CE hoặc tương đương	Test	400
143	Đĩa kháng sinh Ceftazidime- Avibactam 30/20 µg	Đĩa giấy tẩm kháng sinh Ceftazidime-Avibactam Thành phần Ceftazidime-Avibactam 30/20 µg Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001, ISO 13485 hoặc tương đương	Đĩa	1.000
144	Đĩa kháng sinh Ceftolozane- Tazobactam 30/10 µg	Đĩa giấy tẩm kháng sinh Ceftolozane-Tazobactam Thành phần Ceftolozane-Tazobactam 30/10 µg Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001, ISO 13485 hoặc tương đương	Đĩa	1.000
145	Đĩa kháng sinh Tigecycline 15 µg	Đĩa giấy tẩm kháng sinh Tigecycline Thành phần Tigecycline 15 µg Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001, ISO 13485 hoặc tương đương	Đĩa	1.000
146	Đầu côn thể tích 300 uL	Đầu côn hút hóa chất và mẫu dành cho các xét nghiệm ELISA - Chất liệu: nhựa - Thể tích: 300µl Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001/ ISO 13485/ CE hoặc tương đương	Tip	55.000
147	Đĩa petri nhựa loại 90mm	Đĩa petri nhựa, tiệt trùng, kích thước 90*15mm (+/- 5mm) để pha chế môi trường nuôi cấy, kháng sinh đồ vi khuẩn Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001/ ISO 13485/ CE hoặc tương đương	Đĩa	10.000
148	Ống nghiệm lấy	Dung dịch chất chống đông: K2 EDTA dạng phun sương trên thành	Ống	500

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
	máu chân không chứa chống đông EDTA K2	ống, có nắp tiệt trùng Thể tích lấy mẫu chân không: 4-5ml Chất liệu nhựa Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001/ ISO 13485/ CE hoặc tương đương		
149	Ống nghiệm lấy máu chân không	Ống chân không chứa hoạt chất micronized silica dạng phun khô trên thành ống làm tăng sự đông máu, bằng nhựa, tiệt trùng Thể tích lấy mẫu: 4-5ml Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001/ ISO 13485/ CE hoặc tương đương	Ống	10.000
150	Típ lọc (Filter Pipet Tip) 100- 1000 ul	Đầu côn có màng lọc, hút hóa chất và mẫu - Chất liệu: nhựa - Thể tích: 100-1000µl - Tiệt khuẩn Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001/ ISO 13485/ CE hoặc tương đương	Cái	6.000
151	Típ lọc (Filter Pipet Tip) 200 ul	Đầu côn có màng lọc, hút hóa chất và mẫu - Chất liệu: nhựa - Thể tích: 200µl - Tiệt khuẩn Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001/ ISO 13485/ CE hoặc tương đương	Cái	18.200
152	Lọ đựng mẫu bệnh phẩm 40- 50ml	Lọ đựng mẫu bệnh phẩm sạch - Dung tích 40-50ml. - Chất liệu: nhựa trong suốt, không phản ứng với hóa chất, bệnh phẩm bên trong. - Đặc điểm: có nhãn ghi thông tin mẫu bệnh phẩm, có nắp đậy kín. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001/ ISO 13485/ CE hoặc tương đương	Cái	20.000
153	Lọ đựng mẫu bệnh phẩm tiệt khuẩn 40-50ml	Lọ lấy mẫu bệnh phẩm tiệt khuẩn - Dung tích: 40-50ml. - Chất liệu: nhựa trong suốt, không phản ứng với hóa chất, bệnh phẩm bên trong. - Đặc điểm: có nhãn ghi thông tin mẫu bệnh phẩm, có nắp đậy kín. - Đóng gói tiệt khuẩn từng cái Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001/ ISO 13485/ CE hoặc tương đương	Cái	28.000
154	Ống Eppendorf 1.5ml có nắp	Ống Eppendorf có nắp, thể tích 1.5 - 2mL - Chất liệu: nhựa trong suốt, không phản ứng với hóa chất, bệnh phẩm bên trong. - Tiệt khuẩn Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001/ ISO 13485/ CE hoặc tương đương	Cái	25.000
155	Ống nghiệm nhựa 5ml có nắp, tiệt khuẩn	Ống nghiệm nhựa tiệt khuẩn - Thể tích ống: 5 - 7 mL - Chất liệu nhựa trong suốt, không lẫn tạp chất. Có nắp, tiệt khuẩn Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001/ ISO 13485/ CE hoặc tương đương	Cái	7.200
156	Que gòn xét nghiệm đưng	Que gòn tiệt khuẩn, 1 đầu gòn, đưng trong ống nhựa có nhãn ghi thông tin, tiệt khuẩn từng cái. Dùng lấy mẫu bệnh phẩm.	Cái	13.000

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
	trong ống nhựa tiệt khuẩn	Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001/ ISO 13485/ CE hoặc tương đương		
157	Lam kính đầu nhám 25.4x76.2mm	Lam kính đầu nhám - Chất liệu: thủy tinh - Kích thước: 25.4 x 76.2 (+/- 2) mm	Miếng	28.800
158	Môi trường Mueller Hinton agar + glucose + methylene blue thực hiện kháng nấm đồ, đồ sẵn trên đĩa petri 90mm	Môi trường đồ sẵn trên đĩa 90mm dùng để thực hiện kháng nấm đồ bằng phương pháp đĩa giấy. Thành phần tối thiểu gồm: Mueller Hinton agar, glucose 2%, methylene blue Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001/ ISO 13485/ CE hoặc tương đương	Đĩa	2.000
159	Môi trường phát hiện, sàng lọc phân biệt vi khuẩn đường ruột sinh Carbapenemase, đồ sẵn trên đĩa petri 90mm	Môi trường phát hiện, sàng lọc phân biệt vi khuẩn đường ruột sinh Carbapenemase, đồ sẵn trên đĩa petri 90mm Thành phần tối thiểu gồm: Peptone, Muối, Agar, chất sinh màu, yếu tổ chọn lọc sinh trưởng, chất dinh dưỡng bổ sung Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001/ ISO 13485/ CE hoặc tương đương	Đĩa	1.500
160	E-Test ANIDULAFUNG IN (MIC 0.002-32 µg/mL)	Thanh plastic mỏng tẩm kháng sinh ANIDULAFUNGIN để xác định nồng độ tối thiểu MIC, nồng độ 0.002-32 µg/mL Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001/ ISO 13485/ CE hoặc tương đương	Test	1.000
161	E-Test CASPOFUNGIN (MIC 0.002-32 µg/mL)	Thanh plastic mỏng tẩm kháng sinh CASPOFUNGIN để xác định nồng độ tối thiểu MIC, nồng độ 0.002-32 µg/mL Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001/ ISO 13485/ CE hoặc tương đương	Test	1.000
162	E-Test MICA FUNGIN (MIC 0.002-32 µg/mL)	Thanh plastic mỏng tẩm kháng sinh MICA FUNGIN để xác định nồng độ tối thiểu MIC, nồng độ 0.002-32 µg/mL Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001/ ISO 13485/ CE hoặc tương đương	Test	1.000
163	E-Test FLUCONAZOLE (MIC 0.016-256 µg/mL)	Thanh plastic mỏng tẩm kháng sinh FLUCONAZOLE để xác định nồng độ tối thiểu MIC, nồng độ 0,016 - 256 µg/mL Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001/ ISO 13485/ CE hoặc tương đương	Test	1.000
164	E-Test ITRA CONAZOL E (MIC 0.002-32 µg/mL)	Thanh plastic mỏng tẩm kháng sinh ITRACONAZOLE để xác định nồng độ tối thiểu MIC, nồng độ 0.002-32 µg/mL Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001/ ISO 13485/ CE hoặc tương đương	Test	1.000
165	E-Test VORICONAZOL E (MIC 0.002-32 µg/mL)	Thanh plastic mỏng tẩm kháng sinh VORICONAZOLE để xác định nồng độ tối thiểu MIC, nồng độ 0.002-32 µg/mL Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001/ ISO 13485/ CE hoặc tương đương	Test	1.000
166	Chủng chuẩn nấm Candida albicans (ATCC 90028)	Chủng chuẩn vi nấm đông khô dùng để kiểm soát chất lượng môi trường và kháng nấm đồ Thành phần: Vi nấm Candida albicans (ATCC 90028)	Loop	5

TT	Tên danh mục môi chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		Đóng gói: Lọ đông khô/tăm bông/viên/khuyên cấy		
167	Chủng chuẩn nấm <i>Candida krusei</i> (ATCC 6258)	Chủng chuẩn vi nấm đông khô dùng để kiểm soát chất lượng môi trường và kháng nấm đồ Thành phần: Vi nấm <i>Candida krusei</i> (ATCC 6258) Đóng gói: Lọ đông khô/tăm bông/viên/khuyên cấy Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001/ ISO 13485/ CE hoặc tương đương	Loop	5
168	Chủng chuẩn nấm <i>Candida parapsilosis</i> (ATCC 22019)	Chủng chuẩn vi nấm đông khô dùng để kiểm soát chất lượng môi trường và kháng nấm đồ Thành phần: Vi nấm <i>Candida parapsilosis</i> (ATCC 22019) Đóng gói: Lọ đông khô/tăm bông/viên/khuyên cấy Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001/ ISO 13485/ CE hoặc tương đương	Loop	5
169	Chủng chuẩn nấm <i>Candida tropicalis</i> (ATCC 750)	Chủng chuẩn vi nấm đông khô dùng để kiểm soát chất lượng môi trường và kháng nấm đồ Thành phần: Vi nấm <i>Candida tropicalis</i> (ATCC 750) Đóng gói: Lọ đông khô/tăm bông/viên/khuyên cấy Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001/ ISO 13485/ CE hoặc tương đương	Loop	5
170	Chủng chuẩn vi khuẩn <i>Escherichia coli</i> (ATCC 25922)	Chủng chuẩn vi khuẩn đông khô dùng để kiểm soát chất lượng môi trường và kháng sinh đồ Thành phần: Vi khuẩn <i>Escherichia coli</i> (ATCC 25922) Đóng gói: Lọ đông khô/tăm bông/viên/khuyên cấy Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001/ ISO 13485/ CE hoặc tương đương	Loop	5
171	Chủng chuẩn vi khuẩn <i>Streptococcus pneumoniae</i> (ATCC 49619)	Chủng chuẩn vi khuẩn đông khô dùng để kiểm soát chất lượng môi trường và kháng sinh đồ Thành phần: Vi khuẩn <i>Streptococcus pneumoniae</i> (ATCC 49619) Đóng gói: Lọ đông khô/tăm bông/viên/khuyên cấy Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001/ ISO 13485/ CE hoặc tương đương	Loop	5
172	Chủng chuẩn vi khuẩn <i>Staphylococcus saprophyticus</i> (ATCC BAA-750)	Chủng chuẩn vi khuẩn đông khô dùng để kiểm soát chất lượng môi trường và kháng sinh đồ Thành phần: Vi khuẩn <i>Staphylococcus saprophyticus</i> (ATCC BAA-750) Đóng gói: Lọ đông khô/tăm bông/viên/khuyên cấy Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001/ ISO 13485/ CE hoặc tương đương	Loop	5
173	Chủng chuẩn vi khuẩn <i>Stenotrophomonas maltophilia</i> (ATCC 17666)	Chủng chuẩn vi khuẩn đông khô dùng để kiểm soát chất lượng môi trường và kháng sinh đồ Thành phần: Vi khuẩn <i>Stenotrophomonas maltophilia</i> (ATCC 17666) Đóng gói: Lọ đông khô/tăm bông/viên/khuyên cấy Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001/ ISO 13485/ CE hoặc tương đương	Loop	5
174	Chủng chuẩn vi khuẩn <i>Haemophilus influenzae</i> (ATCC 49766)	Chủng chuẩn vi khuẩn đông khô dùng để kiểm soát chất lượng môi trường và kháng sinh đồ Thành phần: Vi khuẩn <i>Haemophilus influenzae</i> (ATCC 49766) Đóng gói: Lọ đông khô/tăm bông/viên/khuyên cấy Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001/ ISO 13485/ CE hoặc tương đương	Loop	5
175	Môi trường	Môi trường bột Mueller Hinton II được điều chỉnh cation cho các	Gram	5.000

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
	Mueller Hinton II Broth (Cation-Adjusted), dạng bột đồng nhất	ion canxi và magiê và được sử dụng để kiểm tra độ nhạy định lượng của vi khuẩn hiếu khí gram âm và gram dương, dạng bột đồng nhất Thành phần tối thiểu gồm: Beef Atract, Starch Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001/ ISO 13485/ CE hoặc tương đương		
176	E-Test CEFTOLOZANE-TAZOBACTAM (MIC 0.016-256 µg/mL)	Thanh plastic mỏng tấm kháng sinh CEFTOLOZANE-TAZOBACTAM để xác định nồng độ tối thiểu MIC, nồng độ 0.016-256 µg/mL Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001/ ISO 13485/ CE hoặc tương đương	Test	1.000
177	Túi tạo môi trường vi hiếu khí, có kèm túi ủ (túi zip)	Túi ủ tạo khí trường thích hợp để hỗ trợ việc phân lập và nuôi cấy ban đầu các vi khuẩn vi hiếu khí, tạo khí trường phù hợp cho vi khuẩn vi hiếu khí - Thành phần: Gói tạo khí trường vi hiếu khí, túi ủ (túi zip) có thể đóng kín Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001/ ISO 13485/ CE hoặc tương đương	Túi	800
178	Túi ủ tạo môi trường kỵ khí, kèm túi ủ và chất chỉ thị	Túi ủ tạo khí trường thích hợp để hỗ trợ việc phân lập và nuôi cấy ban đầu các vi khuẩn kỵ khí, tạo khí trường phù hợp cho vi khuẩn kỵ khí - Thành phần: gói tạo khí trường kỵ khí, túi ủ (túi zip) có thể đóng kín, chất chỉ thị kỵ khí Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001/ ISO 13485/ CE hoặc tương đương	Túi	800
179	Que chỉ thị kỵ khí	Que giấy chứa chất chỉ thị khô, sẽ đổi màu khi không có mặt oxy Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001/ ISO 13485/ CE hoặc tương đương	Que	800
180	Môi trường nuôi cấy dùng để phân lập Streptococcus nhóm B	Bộ môi trường chromagar sinh màu phân lập Streptococcus nhóm B (S. agalactiae) Thành phần tối thiểu gồm hỗn hợp một bột cơ bản và các chất bổ sung: Agar; Salts; Peptone and yeast extract; chất sinh màu, yếu tố chọn lọc sinh trưởng, chất bổ sung. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001/ ISO 13485/ CE hoặc tương đương	Test	7.500
181	Hộp chứa tube trữ lạnh 1.5 - 2.0 ml	Hộp chứa tube trữ lạnh để đựng tube lưu chủng vi khuẩn - Bằng nhựa - Cỡ tube lưu trữ 1.5 -2.0mL, - Hộp vuông có nắp liền hộp, có chốt cài, 10 x 10 (100 lỗ) - Chịu nhiệt độ từ -80 đến 15 độ C	Hộp	260
182	Que cấy nhựa tiết khuẩn vòng cỡ 1µL	Que cấy dùng để lấy mẫu bệnh phẩm, khúm khuẩn, cấy phân lập trong kỹ thuật nuôi cấy định danh vi khuẩn, - Bằng nhựa, vòng cấy 1µL - Một đầu thẳng và 1 đầu vòng cấy tròn, - Tiết khuẩn từng cái	Que	1.000
183	Que cấy nhựa tiết khuẩn vòng cỡ 10µL	Que cấy dùng để lấy mẫu bệnh phẩm, khúm khuẩn, cấy phân lập trong kỹ thuật nuôi cấy định danh vi khuẩn, - Bằng nhựa, vòng cấy 10µL - Một đầu thẳng và 1 đầu vòng cấy tròn, - Tiết khuẩn từng cái	Que	1.000

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
184	Dầu soi kính	Dầu soi kính hiển vi Dung dịch dầu, lỏng, nhớt, trong suốt dùng soi kính hiển vi. Chỉ số khúc xạ khoảng 1,5 (gần với thủy tinh), cho hình ảnh thực khi soi. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001/ ISO 13485/ CE hoặc tương đương	mL	6.000
185	Khuyên cấy kim loại định lượng 1μL	Vòng cấy bằng kim loại, không cán. Gắn vào cán cấy Thể tích: chính xác 1μL	Que	100
186	Khuyên cấy kim loại 10μL	Vòng cấy bằng kim loại, không cán. Gắn vào cán cấy Thể tích: 10μL	Que	100
187	Ống falcon 15- 20ml đáy nhọn	Ống nhựa dùng để chứa dung môi, dung dịch hóa chất, mẫu xét nghiệm trong quá trình ly tâm, sử dụng 1 lần - Chất liệu: Nhựa - Ống nhựa trong, có nắp rời, thân có chia vạch rõ ràng, có vùng nhãn ghi thông tin, đáy nhọn, thể tích 15-20ml. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001/ ISO 13485/ CE hoặc tương đương	Cái	10.000
188	Ống falcon 40- 60ml đáy nhọn	Ống nhựa dùng để chứa dung môi, dung dịch hóa chất, mẫu xét nghiệm trong quá trình ly tâm, sử dụng 1 lần - Chất liệu: Nhựa - Ống nhựa trong, có nắp rời, thân có chia vạch rõ ràng, có vùng nhãn ghi thông tin, đáy nhọn, thể tích 40-60ml. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001/ ISO 13485/ CE hoặc tương đương	Cái	1.500
189	Hóa chất làm tan đám NALC	Hóa chất làm tan đám, tiêu chất nhầy, dạng bột Thành phần gồm: N-Acetyl-L-cysteine (C ₅ H ₉ NO ₃ S) Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001/ ISO 13485/ CE hoặc tương đương	Gram	400
190	Dung dịch nhuộm Giemsa	Dung dịch nhuộm tế bào theo phương pháp Giemsa, dạng dung dịch, sẵn sàng sử dụng Thành phần: Giemsa, Methanol, Glycerol Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001/ ISO 13485/ CE hoặc tương đương	mL	5.000
191	Dung dịch mực tàu	Dung dịch mực tàu, sử dụng trong phương pháp nhuộm mực tàu tìm nấm, dạng dung dịch, sẵn sàng sử dụng Thành phần: mực tàu	mL	1.000
192	Đĩa pha loãng xét nghiệm Elisa	Dùng để pha loãng huyết thanh/hóa chất trong xét nghiệm Elisa Chất liệu: Nhựa, trong suốt, đĩa gồm 96 giếng 1mL, đáy giếng hình nón (hoặc chữ V), chiều dài giếng 120 - 130mm, chiều cao giếng 25 - 30mm, chiều rộng giếng 80 - 90mm Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001/ ISO 13485/ CE hoặc tương đương	Đĩa	400
193	Dung dịch Lactophenol cotton blue (LPCB)	Dung dịch Lactophenol cotton blue (LPCB), sử dụng trong phương pháp nhuộm xanh vi nấm, dạng dung dịch, sẵn sàng sử dụng Thành phần: phenol, axit lactic và cotton blue Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001/ ISO 13485/ CE hoặc tương đương	mL	1.000

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
194	Canh trường pha loãng huyền dịch định danh vi khuẩn	Canh trường để pha loãng huyền dịch đạt độ đục chuẩn trong quá trình định danh vi khuẩn Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương	mL	103.500
195	Chỉ thị làm kháng sinh đồ nhóm liên cầu khuẩn	Chỉ thị làm kháng sinh đồ nhóm liên cầu, để thêm vào thẻ kháng sinh đồ nhóm liên cầu. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương	mL	180
196	Canh trường pha loãng huyền dịch làm kháng sinh đồ vi khuẩn cho nhóm liên cầu khuẩn	Dung dịch pha loãng huyền dịch để làm kháng sinh đồ cho nhóm liên cầu Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương, đóng gói <500ml/hộp	mL	15.200

CÔNG TY:

ĐỊA CHỈ:

SỐ ĐIỆN THOẠI:

BẢNG BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh

Địa chỉ: 215 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh

Theo công văn mời chào giá số/BVĐHYD-KD của Bệnh viện, Công ty chúng tôi báo giá như sau:

Stt	Stt theo thư mời chào giá	Tên danh mục	Tên thương mại	Chi tiết kỹ thuật	Chủng loại/ Mã hàng	Quy cách đóng gói	Hãng /Nước sản xuất	Hãng/ Nước Chủ sở hữu	Số lưu hành/ giấy phép nhập khẩu (nếu có)	Số lượng (có khả năng cung ứng)	ĐVT	Đơn giá (có VAT)	Thành tiền (có VAT)	Mã HS (HS Code)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
1															
2															
...															

Báo giá này có hiệu lực từ ngày / / đến ngày / /

Ngày ... tháng năm

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Ký tên và đóng dấu)

